

Bản án số: 324/2022/HS-ST

Ngày: 19-7-2022

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Uyên Thy.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Bùi Quang Việt;

2. Bà Nguyễn Thị Nở

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Trọng Hưng – Thư ký tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bích Liên - Kiểm sát viên.

Ngày 19/7/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 314/2022/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 3734/2022/QĐXXST-HS ngày 04/7/2022, đối với các bị cáo:

Trần Thanh A; sinh ngày: 09/7/1995; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: 345/30/8 AC, phường Phú A, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 7A/124 TT, Phường 14, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán quần áo; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Trần Mạnh J và bà Lê Thị K; Có vợ: Hà Chiêu C và 02 con, lớn sinh năm 2015, nhỏ sinh năm 2018; Tiền án: Ngày 02/10/2018, bị Tòa án nhân dân quận K xử phạt 01 năm 06 tháng tù giam theo Bản án số 159/2018/HS-ST về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”, ngày 28/9/2019 chấp hành xong; Tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/01/2021 (có mặt).

Đào Anh B; sinh ngày: 12/4/1996; tại: Thành phố Hồ Chí Minh; Hộ khẩu thường trú: khu phố 5, thị trấn CD, huyện CD, tỉnh LA; Chỗ ở: 7A/124 TT, Phường 14, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: làm thuê; Trình độ học vấn: 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Đào Anh L và bà Nguyễn Thị Ái M; Chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 06/01/2021 (có mặt).

Người bào chữa:

1. Ông Nguyễn Văn Tài - Luật sư của Văn phòng Luật sư Mai A Tín, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Trần Thanh A (có mặt).

2. Ông Nguyễn Thanh Bảo Duy – Luật sư của Công ty Luật TNHH MTV D&K, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh bào chữa chỉ định cho bị cáo Đào Anh B (có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Hà Chiêu C; sinh năm 1995; HKTT tại 72 chung cư số 5, Cao Thắng, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh (Vắng mặt)

Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Lê Phước D; sinh năm 1988; HKTT tại 186/4 Nguyễn Sơn, phường Phú Thọ Hoà, quận G, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

2. Ông Lê Hồng Anh E; sinh năm 1993; HKTT tại 6A2 đường 3/2 Phường 11, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

3. Ông Nguyễn Quốc F; HKTT tại 7A/158 Thành Thái, Phường 14, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 10h30' ngày 06/01/2021, tại trước số nhà 525/11 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận I; Tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Quận I phát hiện đối tượng Đào Anh B đang điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số 59D2-889.38 có biểu hiện C vẩn nên tiến hành kiểm tra, phát hiện trong túi quần sau bên phải của B có 01 túi vải màu xám, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 76,3501 gam, loại Methamphetamine và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi. Cùng ngày 06/01/2021, Cơ quan CSĐT Công an Quận I tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của B không thu giữ đồ vật, tài liệu liên quan đến việc mua bán ma túy.

Cùng ngày 06/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận I khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thanh A tại phòng ngủ, lầu 5 của căn nhà số 7A/124 Thành Thái, Phường 14, Quận I, phát hiện A đang cất giấu trái phép chất ma túy để bán. Thu giữ trên bàn gỗ đặt trong phòng của A có một số tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,3035 gam, loại Methamphetamine và 01 chiếc điện thoại di động hiệu OPPO, màu đen và 01 chiếc điện thoại di động hiệu Nokia màu đen.

Quá trình điều tra xác định: Trần Thanh A và Đào Anh B bắt đầu mua bán ma túy từ tháng 9/2020. Nguồn ma túy A mua của một người đàn ông tên Nhân

(không rõ lai lịch). A đã nhiều lần mua ma túy của Nhân để bán lại cho những người Cện khác, A mua của Nhân giá 25.000.000 đồng/100gam và bán lại với giá 27.000.000 đồng/100gam. Đào Anh B là người ở chung nhà với A, được A thuê đi giao ma túy cho khách. Lần cuối cùng là vào ngày 25/12/2020, A đã mua của Nhân khoảng 80 gam ma túy đá với giá 25.000.000 đồng, mục đích để bán lại cho người Cện kiếm tiền lời, nhưng sau đó Nhân gọi A báo trả lại vì ma túy không đủ chất lượng. Ngày 06/01/2020, A điện thoại kêu B đến sân thượng gần phòng ngủ của A lấy gói ma túy đá mà A đang cất giấu tại cD cây và mang đến quận K để giao cho Nhân. Khi B lên sân thượng và lấy gói ma túy theo chỉ dẫn của A thấy bạch ma túy bị rách, do đó B mang ma túy vào phòng của A để trên bàn và gom lại, sau đó cất giấu trong túi quần sau bên phải đang mặc và dùng xe máy đi giao ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

A là người trực tiếp liên lạc mua ma túy từ Nhân và thỏa thuận giao dịch với khách mua ma túy, B có nhiệm vụ nhận ma túy từ A đi giao ma túy cho khách của A và nhận tiền bán ma túy về cho A. B đã phụ giúp A đi giao ma túy cho khách được khoảng 10 lần, mỗi lần giao thành công B được A trả công từ 300.000 - 500.000 đồng/1 lần, B được A cho ở chung nhà mà không phải trả tiền.

Đối với đối tượng tên “Nhân” do A và B khai không rõ lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Hồ Chí Minh không có cơ sở để xác minh, truy bắt để xử lý.

Vật chứng vụ án, gồm có:

1. Thu giữ của Trần Thanh A:

- 02 gói niêm phong số 178/21 (G1) và 178/21 (G2) bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Diễm và chữ ký của điều tra viên Trương Minh Những, bên trong là mẫu còn lại sau giám định.

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo màu đen, 01 điện thoại di động hiệu Nokia màu đen, A sử dụng để liên lạc mua bán ma túy.

2. Thu giữ của Đào Anh B:

- 01 gói niêm phong số 179/21 bên ngoài có chữ ký của giám định viên Nguyễn Thanh Diễm và chữ ký của điều tra viên Trương Minh Những, bên trong là mẫu còn lại sau giám định.

- 01 chiếc điện thoại di động hiệu Redmi màu xanh, B sử dụng để liên lạc đi giao ma túy cho A.

- 01 túi vải màu xám.

- 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario 150, màu nâu đen, biển số 59D2-889.38, giám định số khung số máy không bị thay đổi. Qua xác minh chiếc xe trên do ông Nguyễn Lê Phước D đứng tên chủ sở hữu. Ông D khai năm 2020 đã bán chiếc xe lại cho bà Hà Chiêu C là vợ Trần Thanh A, nhưng chưa làm thủ tục

sang tên xe. Sau đó, B mượn xe của chị C và sử dụng chiếc xe để đi giao ma túy cho A.

Bản Cáo trạng số 200/CT-VKSTPHCM-P1, ngày 19/4/2022 của Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Trần Thanh A và Đào Anh B về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa hai bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như cáo trạng. Bị cáo Trần Thanh A trình bày chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario 150, màu nâu đen, biển số 59D2-889.38 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, được mua bằng tiền chung vợ chồng, tuy nhiên bị cáo yêu cầu giao trả chiếc xe trên lại cho vợ bị cáo là bà Hà Chiêu C để làm phương tiện đi lại.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận đã thực hiện những hành vi như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát mô tả. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Trần Thanh A từ 17 năm đến 18 năm tù giam và nộp phạt số tiền là 20.000.000 đồng, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; và áp dụng điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo Đào Anh B từ 16 năm đến 17 năm tù giam và nộp phạt số tiền là 10.000.000 đồng, về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Về vật chứng: Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tòa xử lý theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Trần Thanh A trình bày: Đồng ý với tội danh và điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với bị cáo A, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo dưới mức đề nghị của Viện kiểm sát, do bị cáo trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải.

Luật sư bào chữa cho bị cáo Đào Anh B trình bày: Đồng ý với tội danh điều luật mà Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với bị cáo B, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo do bị cáo trong suốt quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và bị cáo đã tích cực hợp tác trong việc phát hiện tội phạm, đề nghị xử phạt bị cáo từ 12 năm đến 15 năm tù.

Các bị cáo thống nhất toàn bộ luận cứ bào chữa của hai Luật sư bào chữa và không trình bày lời bào chữa bổ sung và không có tranh luận gì với Đại diện Viện kiểm sát.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: các bị cáo đã ăn năn, hối cải về hành vi của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng và của người tiến hành tố tụng đã được thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nhau, phù hợp với vật chứng và những chứng cứ khác mà Cơ quan điều tra thu thập được, nên có đủ căn cứ để xác định:

Vào lúc 10h30' ngày 06/01/2021, tại trước nhà số 525/11 Tô Hiến Thành, Phường 14, Quận I, Tổ tuần tra Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về Ma túy Công an Quận I phát hiện đối tượng Đào Anh B đang điều khiển xe gắn máy hiệu Honda Vario, biển số 59D2-889.38 trong túi quần sau bên phải của B có 01 túi vải màu xám, bên trong có 01 gói nylon chứa tinh thể không màu kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 76,3501 gam, loại Methamphetamine, theo Kết luận giám định số 446/KLGD-MT ngày 14/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Cùng ngày 06/01/2021, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận I khám xét khẩn cấp chỗ ở của Trần Thanh A tại phòng ngủ, lầu 5 của căn nhà số 7A/124 Thành Thái, Phường 14, Quận I, phát hiện A đang cất giấu trái phép chất ma túy để bán. Thu giữ trên bàn gỗ đặt trong phòng của A có một số tinh thể không màu, kết luận giám định là ma túy ở thể rắn, có tổng khối lượng 2,3035 gam, loại Methamphetamine, theo Kết luận giám định số 445/KLGD-MT ngày 14/01/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự, Công an Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 06/01/2020, A điện thoại kêu B đến sân thượng gần phòng ngủ của A lấy gói ma túy đá mà A đang cất giấu tại cD cây và mang đến quận K để giao cho Nhân (không rõ lai lịch), nên B cất giấu trong túi quần sau bên phải đang mặc và dùng xe máy đi giao ma túy thì bị phát hiện, bắt quả tang như đã nêu trên.

Như vậy, bị cáo Trần Thanh A phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với toàn bộ số ma túy thể rắn bị thu giữ là 76,3501 gam, loại Methamphetamine và khám xét tại nơi ở là 2,3035 gam, loại Methamphetamine và bị cáo Đào Anh B phải chịu trách nhiệm hình sự về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” đối với số ma túy bị bắt quả tang là 76,3501 gam, loại Methamphetamine.

Hành vi của hai bị cáo Trần Thanh A và Đào Anh B đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh truy tố hai bị cáo Trần Thanh A và Đào Anh B theo tội danh và điều luật trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

Đối với đối tượng tên “Nhân” do A và B khai không rõ lai lịch nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an Tp. Hồ Chí Minh không có cơ sở để xác minh, truy bắt để xử lý.

Hành vi phạm tội của hai bị cáo Trần Thanh A và Đào Anh B là đặc biệt Câm trọng, là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm hại chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác, gây tác hại xấu đến nhiều mặt của đời sống xã hội, nên cần có mức án Câm khắc mới có tác dụng cải tạo, giáo dục riêng đối với các bị cáo và răn đe, phòng ngừa tội phạm chung cho xã hội.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Đào Anh B không có. Bị cáo Trần Thanh A có một tiền án, chưa được xóa án tích, nay lại phạm tội trường hợp “Tái phạm” nên cần áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

[4] Ngoài ra, Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo cụ thể: Đối với bị cáo Trần Thanh A áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 buộc bị cáo phải nộp phạt số tiền 20.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

- Đối với bị cáo Đào Anh B áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 buộc bị cáo phải nộp phạt số tiền 10.000.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

Nhận định trên cũng là lập luận để chấp nhận toàn bộ ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát và một phần luận cứ bào chữa của Luật sư.

[8] Về vật chứng của vụ án:

- Đối với 2 gói ma túy niêm phong số 178/21 và 179/21 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm và chữ ký của Điều tra viên Trương Minh Những, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định, 01 túi vải màu xám là vật cấm lưu hành, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

- Đối với các điện thoại di động hiệu Redmi, hiệu Oppo và hiệu Nokia mà các bị cáo Trần Thanh A và Đào Anh B sử dụng để liên lạc mua bán ma túy, xét

đây là vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên tịch thu sung ngân sách Nhà nước.

- Đối với 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario 150, màu nâu đen, biển số 59D2-889.38, giám định số khung số máy không bị thay đổi. Qua xác minh chiếc xe do ông Nguyễn Lê Phước D đứng tên chủ sở hữu. Ông D khai năm 2020 đã bán chiếc xe lại cho bà Hà Chiêu C là vợ bị cáo Trần Thanh A, chưa làm thủ tục sang tên xe.

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Thanh A khai nhận chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario 150, màu nâu đen, biển số 59D2-889.38 là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, được mua bằng tiền chung vợ chồng. Bị cáo yêu cầu giao trả chiếc xe trên lại cho vợ bị cáo là bà Hà Chiêu C để làm phương tiện đi lại.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 14/12/2021, bà Hà Chiêu C trình bày: Bà là vợ của bị cáo Trần Thanh A, có đăng ký kết hôn vào năm 2015, tháng 8/2020 vợ chồng bà có mua chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario 150, màu nâu đen, biển số 59D2-889.38 của ông Nguyễn Lê Phước D với giá 30.000.000 đồng. Khi bà cho B mượn xe, bà không biết B sử dụng xe vào việc gì.

Như vậy, có cơ sở xác định chiếc xe gắn máy hiệu Honda Vario 150, màu nâu đen, biển số 59D2-889.38 là tài sản chung của bị cáo Trần Thanh A và bà Hà Chiêu C. Bà C khai không biết bị cáo B sử dụng vào hành vi phạm tội, nên giao Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh bán phát mãi chiếc xe hai bánh gắn máy màu nâu đen, biển số 59D2-889.38 để trả lại cho bà C $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe. Bị cáo Đào Anh B mượn xe và sử dụng chiếc xe để đi giao ma túy cho A, nên tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

[9] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ theo điểm b khoản 3, khoản 5 Điều 251; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017:

1. Xử phạt **Trần Thanh A** 16 (mười sáu) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2021.

Buộc bị cáo Trần Thanh A nộp phạt số tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

2. Xử phạt **Đào Anh B** 15 (mười lăm) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày 06/01/2021.

Buộc bị cáo Đào Anh B nộp phạt số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng sung vào ngân sách Nhà nước.

Về xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015:

Tịch thu tiêu huỷ:

- 01 gói niêm phong số 179/21 bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm và chữ ký của Điều tra viên Trương Minh Nhữ, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 75,1523g).

- 02 gói niêm phong số 178/21 (G1) và 178/21 (G2) bên ngoài có chữ ký của Giám định viên Nguyễn Thanh Điềm và chữ ký của điều tra viên Trương Minh Nhữ, bên trong là mẫu vật còn lại sau giám định (khối lượng khoảng 1,9751g).

- 01 chiếc túi vải màu xám.

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước:

- 01 ĐTDĐ hiệu Redmi, màu xanh, số IMEI 99001330930538, đã qua sử dụng, không kiểm tra máy bên trong (không kiểm tra được imei, tình trạng do không có nguồn điện).

- 01 ĐTDĐ hiệu Oppo, màu xanh, số IMEI 867511058272590, đã qua sử dụng, không kiểm tra máy bên trong (không kiểm tra được imei, tình trạng do không có nguồn điện, trầy xước, bể lưng).

- 01 ĐTDĐ hiệu Nokia, màu đen, số IMEI 359014098152661, đã qua sử dụng, không kiểm tra máy bên trong (không kiểm tra được imei, tình trạng do không có nguồn điện).

Giao Cục Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh bán phát mãi chiếc xe hai bánh gắn máy màu nâu đen; Nhãn hiệu: Honda; Số loại: Vario 150; Dung tích xilanh không rõ; BS: 59D2-889.38; SK: MH1KF4110KK790147; SM: KF41E1792940 (không gương, đã qua sử dụng, xe hư cũ rỉ sét, không kiểm tra máy bên trong).

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe và giao trả lại cho bà Hà Chiêu C $\frac{1}{2}$ giá trị chiếc xe.

(Theo biên bản giao nhận tang tài vật số NK2022/379 ngày 21/4/2022 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh)

Về án phí: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 (hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

- TAND Tối cao;	(1)
- TAND Cấp cao tại TP.HCM;	(1)
- VKSND TP.HCM;	(3)
- P.PV06 - Công an TP.HCM;	(1)
- Bị cáo;	(5)
- Trại giam;	(1)
- Đường sự;	(49)
- Cục THS Dân sự TP.HCM;	(1)
- THA Hình sự;	(1)
- UBND nơi bị cáo cư trú;	(5)
- Sở Tư pháp TP.HCM;	(1)
- Lưu, Tòa Hình sự, hồ sơ (80).	(11)

Phạm Uyên Thy